

Số: **173/2020/QĐST-HNGĐ**

*Yên Định, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2016/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2016. Căn cứ quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 17/2020/QĐST - DS ngày 10/11/2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị H - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn MQ, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn MQ, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 24; khoản 10, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL – UBTVQH12 ngày 27/02/2009. Mục I, phần 1, danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Lê Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Chị Trịnh Thị H và anh Lê Văn T có 01 con chung. Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận: Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 26/11/2009. Chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng, mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ chung:* Chị Trịnh Thị H và anh Lê Văn T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Trịnh Thị H và anh Lê Văn T thống nhất thỏa thuận, chị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) và chị H phải chịu án phí cấp dưỡng là 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2014/0001647 ngày 17/11/2016. Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã YT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Thắng**